

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2020/HS - ST
Ngày 26 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái.

Bà Lê Thị Bích Thuận.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1985 tại xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Triệu Thị T; có vợ là Hà Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23 tháng 5 năm 2014 bị Công an huyện Sông Lô xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong; hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

-Bị hại: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu 1, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hà Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (là vợ bị cáo L), “có mặt”.

-Người làm chứng:

Anh Ngô Quang H, sinh năm 2001, “vắng mặt”.

Ông Lê Văn P, sinh năm 1963, “vắng mặt”.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00h, ngày 19 tháng 01 năm 2020, khi L đang ở phòng trọ của mình cùng vợ là chị Hà Thị T tại khu vực bến xe Vĩnh Yên, thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của Nguyễn Anh Th, sinh năm 1988 (tên gọi khác là B); địa chỉ tại thôn Q1, xã Đ, huyện S, Vĩnh Phúc gọi đến và bảo “anh đi ra cổng, em chờ ngoài cổng”. Sau đó L đi bộ ra cổng khu trọ thì gặp T đang ngồi trên xe ô tô taxi không rõ nhãn hiệu, không rõ biển kiểm soát. L lên xe ô tô taxi cùng T đi xuống bến xe thành phố Phúc Yên và xuống xe cùng T đi loanh quanh khu vực bến xe Phúc Yên; T dẫn L vào một ngõ nhỏ, lúc này L hỏi T là “đi đâu?” T nói với L là “đi ăn trộm”. L đồng ý và cả hai đi loanh quanh xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp nhưng không phát hiện được gì. Sau đó, T tiếp tục gọi xe taxi không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát cùng L lên khu vực Bình Xuyên. Khi đến địa phận Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện B, T bảo lái xe taxi dừng xe và đợi, còn L và T xuống xe đi tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 04h 00 phút cùng ngày, L và T đi đến khu nhà trọ của ông Lê Văn P, T đi vào trong bảo L đứng đợi bên ngoài. Khoảng 3 đến 4 phút sau, T quay ra chỗ L đứng bảo L vào trong phòng trọ lấy trộm điện thoại, còn T đứng ngoài cảnh giới. L đồng ý đi vào phòng trọ của anh Lê Văn Q và anh Ngô Quang H đang thuê trọ nhà ông Lê Văn P, L quan sát thấy cửa phòng không khóa, đèn bật sáng, trong phòng có anh Q và anh H đang ngủ, trên đầu giường ở vị trí giữa anh Q và anh H có 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng đang sạc pin, 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi bạc, 01 ví giả da màu đen là tài sản của anh Lê Văn Q để ở đó. L đứng sát giường, cúi khom người dùng tay rút dây sạc điện lấy 02 chiếc điện thoại và ví giả da. Ngay lúc này anh Lê Văn Q tỉnh giấc phát hiện bị trộm cắp tài sản nên hô “trộm, trộm”. L bỏ chạy ra ngoài lên xe taxi đi về thành phố Vĩnh Yên. Trong khi bỏ chạy, L làm rơi chiếc điện thoại Iphone 5s của chị Hà Thị T do L mang theo để sử dụng ở đường dân sinh sát khu nhà trọ của ông P. Anh Q đuổi theo phía sau nhưng không kịp. Sau khi chạy

thoát, L kiểm tra trong ví thấy có số tiền 7.000 đồng (*Bảy nghìn đồng*) và một số giấy tờ gồm 02 chứng minh nhân dân, 02 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe. L cất số tiền 7.000 đồng vào túi, vứt bỏ chiếc ví cùng toàn bộ giấy tờ ở lề đường Quốc lộ 2A thuộc địa phận tổ dân phố T, thị trấn H, huyện B. Khi về đến khu nhà trọ của L, L đưa cho T 02 chiếc điện thoại trộm cắp được để T đi bán và L phát hiện bị rơi chiếc điện thoại Iphone 5s nên L sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 88C1-17443 đi quay lại khu vực vừa trộm cắp để tìm kiếm nhưng không thấy; đến khoảng 15h, ngày 20 tháng 01 năm 2020 T tìm gặp L, chia cho L 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) là tiền bán điện thoại trộm cắp trước đó.

Ngày 19 tháng 01 năm 2020, ông Lê Văn Ph nhật được chiếc điện thoại Iphone 5s mà L làm rơi. Ông P đưa lại cho anh Lê Văn Q, sau đó anh Q đã trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên và giao nộp chiếc điện thoại Iphone 5s mà L làm rơi ở hiện trường. Qua rà soát, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên đã triệu tập L đến cơ quan điều tra để đấu tranh làm rõ. Sau khi bị triệu tập, L đã liên lạc và nói cho T biết vụ trộm cắp đã bị lộ; ngày 23 tháng 01 năm 2020 L thấy 02 chiếc điện thoại đã trộm cắp của anh Q từ ngày 19 tháng 01 năm 2020 để trước cửa phòng trọ của mình. Tại Cơ quan điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Nokia 3310, số xêri: 357329084339490 và 02 điện thoại di động đã trộm cắp của anh Q, gồm: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi bạc đã trộm cắp từ ngày 19 tháng 01 năm 2020.

Theo lời khai của Nguyễn Ngọc L; Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Anh T nhiều lần nhưng T đều vắng mặt tại địa phương. Hiện gia đình và địa phương không biết T đi đâu, làm gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên có yêu cầu định giá tài sản đối với 02 điện thoại di động là tài sản trộm cắp. Ngày 06 tháng 02 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên có kết luận định giá số 09, kết luận: giá trị của chiếc điện thoại di động Iphone 7 là 5.600.000 đồng, giá trị của chiếc điện thoại di động Iphone 6 là 1.000.000 đồng. Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại là: 6.600.000 đồng, (*Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Ngày 30 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên có yêu cầu định giá đối với 01 chiếc ví giả da màu đen là tài sản trộm cắp. Ngày 06 tháng 4 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Bình

Xuyên có văn bản số 02/HC-HĐĐG từ chối định giá đối với tài sản trên do không có cơ sở để tiến hành định giá.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKSBX ngày 04 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Nguyễn Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” như cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc L từ 10 (Mười) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo qui định của pháp luật và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại là anh Lê Văn Q vắng mặt tại phiên tòa xong quá trình điều tra anh Q trình bày và xác nhận bị Nguyễn Ngọc L trộm cắp tài sản gồm 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi bạc, 01 ví giả da bên trong có 7.000đồng và một số giấy tờ tùy thân; khi vụ án bị phát hiện anh đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên trả lại tài sản bị trộm cắp và nhận được số tiền Nguyễn Ngọc L đã tự nguyện bồi thường cho anh là 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*) để làm lại số giấy tờ bị mất, nay anh không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Hà Thị T trình bày: Chị là vợ bị cáo L, việc bị cáo đi trộm cắp tài sản chị không biết, không bàn bạc với chị, khi bị cáo trộm cắp được tài sản thì chị đã đi làm tại khu Công nghiệp Bắc Ninh nên không biết bị cáo trộm cắp tài sản của anh Q, khi vụ án bị phát hiện chị mới biết bị cáo L trộm cắp tài sản, đối với chiếc điện thoại Iphone 5s, số xêri: DX3N2CCQFF9Y là của chị, cho bị cáo mượn, chị không biết bị cáo đem điện thoại đi trộm cắp tài sản, nay chị đề nghị trả lại.

Người làm chứng anh Ngô Quang H và ông Lê Văn P tuy vắng mặt tại phiên tòa xong tại cơ quan điều tra đều xác nhận và biết việc có 02 thanh niên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Q là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Khoảng 04h 00 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2020, tại phòng trọ của anh Lê Văn Q, ở Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi bạc, 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 7.000 đồng (*Bảy nghìn đồng*) và một số giấy tờ tùy thân của anh Lê Văn Q; tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là: 6.607.000đồng, (*Sáu triệu sáu trăm linh bảy nghìn đồng*). Sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã giao nộp 02 chiếc điện thoại trộm cắp của anh Q cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Lê Văn Q số tiền 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*) đối với những giấy tờ, tài sản bị mất, không thu hồi được.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; sơ đồ hiện trường; vật chứng vụ án đã thu giữ; kết luận định giá của Hội đồng định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Ngọc L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử

lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đối với hậu quả đã gây ra; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có chỗ ở ổn định và nơi cư trú rõ ràng; tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi ngay và trả lại cho bị hại; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào; do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện giáo dục, giúp bị cáo tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi bạc mà bị cáo đã trộm cắp, sau đó giao nộp cho cơ quan điều tra là tài sản của anh Lê Văn Q, ngày 27 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại 02 chiếc thoại trên cho anh Q là chủ sở hữu hợp pháp, anh Q không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc ví giả da màu đen và toàn bộ giấy tờ trong ví gồm: 02 chứng minh nhân dân, 02 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, Nguyễn Ngọc L đã vứt bỏ ở ven đường sau khi trộm cắp được, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được, bị cáo đã bồi thường cho anh Q 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) sau khi nhận tiền anh Q không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5s, số xêri: DX3N2CCQFF9Y xác định là tài sản của chị Hà Thị T. Ngày 19 tháng 01 năm 2020, bị cáo L đem theo cùng Nguyễn Anh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị rơi và ông Lê Hồng P nhặt được, ông P đưa anh Q và anh Q đem điện thoại trên lên trình báo cơ

quan công an, khi giao điện thoại chị T không biết L đem theo để trộm cắp tài sản, nên cần trả lại cho chị T là chủ sở hữu.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 3310 số xêri: 357329084339490 của Nguyễn Ngọc L, không dùng để trao đổi với T đi trộm cắp tài sản, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) bị cáo khai là được T chia cho tiền bán điện thoại, tuy nhiên sau đó những điện thoại mà bị cáo và đối tượng Nguyễn Anh T trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; mặt khác Nguyễn Anh T vắng mặt nên số tiền đó chưa làm rõ được nên cần tách ra khi nào bắt được Thái sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Trong vụ án này còn có đối tượng Nguyễn Anh T (tức B), theo lời khai của bị cáo là người khởi xướng và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã khởi tố vụ án và tiến hành xác minh, triệu tập T nhiều lần nhưng hiện T vắng mặt tại địa phương, không biết T đi đâu, làm gì. Các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở để xác định Thái là người thực hiện hành vi phạm tội cùng Lan. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã tách vụ án hình sự để tiếp tục triệu tập, điều tra làm rõ đối với hành vi của Nguyễn Anh T và đề nghị xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L **10** (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (Một) năm **08** (Tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có

thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Hà Thị T 01 điện thoại di động Iphone 5s, số Sêri: DX3N2CCQFF9Y;

Trả lại cho Nguyễn Ngọc L 01 điện thoại di động Nokia 3310 số Sêri: 357329084339490 nhưng cần tiếp tục tạm giữ của Lan chiếc điện thoại trên để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 08 tháng 5 năm 2020).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Lan phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tám

